



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DIEP PHUONG SINH
Last Middle First

Current Address: 203 Hy Tu Trong Q.1. TP HCM.

Date of Birth: 08/08/40 Place of Birth: Sg.

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 10/84
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN CONG PHAN
Name
Whitier CA 90604
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM
MÀU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

REGISTERED (ODF)
JAN 05 1985

PRISONER'S NAME (TÊN, TỬ NHÂN) : NGUYEN DIỆP. PHUÔNG SINH
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 8 8 1940 SAIGON
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : ✓ Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : ✓
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : 203 Lý-Tự-Trọng, Quận I TP/HỒ-CHÍ-MINH
(Địa chỉ tại VN)

POLITICAL PRISONER (Có là Tử binh tại VN hay không) : Yes (Có) ✓ No (Không) :
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 1975 To (Đến) : 1984

PLACE OF RE-EDUCATION : VINH PHU / HANOI and XUAN LOC / DONG NAI
CAMP (TRẠI TỬ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : RVNAF Officer

EDUCATION IN U.S. : NONE
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Major

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : psycholog. officer Date (Năm) : 1979
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 3

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 203 Lý-Tự-Trọng, Quận I TP/HỒ-CHÍ-MINH
(Địa chỉ liên lạc tại VN)

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYEN CONG PHAN, (brother)
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trờ) WHITTIER CA 90604

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : yes No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Brother

NAME AND SIGNATURE : NG. DIỆP. PHUÔNG. QUAN
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, Đ.T của người điền đơn này) Whittier CA 90604
DATE : Quan Nguyen 12/28/84

① NGUYỄN DIỆP PHƯỜNG SINH - FATHER

② MAI - THỊ - NGHĨA - MOTHER

③ NGUYỄN - DIỆP - MAI - HẰNG - SISTER

④ NGUYỄN - DIỆP - PHƯỜNG - QUÂN - BROTHER

VIỆT NAM CỘNG HÒA
ĐÔ THỊ SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 1

Lập ngày 7 tháng 1 năm 1975

PHƯỜNG TQK

Số hiệu 50

Tên họ đứa trẻ.	Nguyễn điệp mai Hằng
Con trai hay con gái. . .	Nữ
Ngày sanh.	Bốn tháng giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm 7 giờ 25
Nơi sanh.	Saigon 65 Đinh công Tráng
Tên họ người cha.	Nguyễn điệp phương Sinh
Tên họ người mẹ.	Mai thị Nghĩa
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Bạch thị Cẩm

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 15 tháng 1 năm 1975

T.6

Viên-Chức Hộ-Tịch,

1975

TRƯỞNG NGUYỄN VĂN C. (CHỖ)

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HOA

ĐO-THÀNH SÀI GÒN

Bản số 4284-

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BỐN MƯƠI (1940) -

AN-LÊ-PHÂN
Đã nộp hồ sơ khai sinh

SỞ TÀI NGUYÊN - SÀI GÒN

Tên, họ đứa con nít . . . Nom et prénom de l'enfant	TRUYỀN diệp Phương Sinh
Nam hay nữ Sexe	masculin
Sinh ngày nào Date de sa naissance	le huit août mil neuf cent quarante à vingt-une heures cinquante, -
Sinh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	Saigon, rue Do-hun-Vi 18 -
Tên, họ người cha Nom et prénom de son père	_____
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	_____
Nhà cửa ở đâu Son domicile	_____
Tên, họ người mẹ Nom et prénom de sa mère	TRUYỀN thi Viên
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	Propriétaire
Nhà cửa ở đâu Son domicile	Saigon, boulevard Bonard 80 -
Vợ chánh hay ợ thứ Son rang de femme mariée	Célibataire ./.

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Sài Gòn, ngày 27 tháng 3 năm 1950.23



TRƯỞNG SÀI GÒN

Chánh và Nhân-Viên,

TRUYỀN-HỮU-TÀI

Ngày 11 tháng 3 năm 1965(1)

GIẤY THẺ-VI KHAI-SANH CHO

Hai-thị-Nghĩa

Năm một ngàn chín trăm

65 ngày 11 tháng 3 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là

PHAN VĂN TỬ

Chánh-án Tòa Hoà-Giải

Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ-tá

Hải quang Nam

ĐÃ TRÌNH - DIỆN :

1.—

NGUYỄN DIỆP PHƯỚC SINH

2.—

NGUYỄN THỊ HUYỀN

3.—

NGUYỄN THỊ MUOI

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

Hai-thị-Nghĩa (nữ)

sinh ngày 6/10/1941 tại Thọai-Thủy, Hòa-Đa, Bình-Thuận,
Trung-Phan, con của ông Hai-văn-Phú (c) và bà Nguyễn-thị-Súc.

Và-duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

Hai thị Nghĩa

không có thể xin sao lục

bố sinh năm 1941 của làng Thọai Thủy đã bị tiêu hủy,

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vi khai
sinh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dịnh ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và
phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

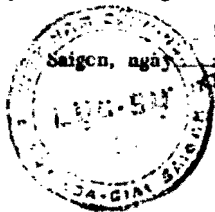
LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 3 tháng 1 năm 1970.

CHÍNH - LỤC - CỤ,

GIÁ TIỀN : 5000

(1) Chỉ tiết cần nhắc một khi
xin cấp tem bản sao.



LÊ THỊ MẬU

BẢN TRÍCH LỤC

BỘ HÔN-THÚ (Bậc I)

Năm 1967

Số hiệu 195

Người chồng : (Tên, họ)	NGUYỄN DIỆP PHƯƠNG SINH
Sinh tại :	Saigon
Sinh ngày :	8 - 8 - 1940
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Vô danh
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	NGUYỄN THỊ KIM 's'
Người vợ : (Tên, họ)	MAI THỊ NGHĨA
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh
Sinh tại :	Thọai Thủy, Bình Thuận
Sinh ngày :	6 - 10 - 1941
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	MAI VĂN PHÚ 's'
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	NGUYỄN THỊ DỨC 's'
Ngày cưới :	26 - 12 - 1967
Vợ chồng có khai nhận con tư sanh làm con chính thức không ? Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh, của mỗi con tư sanh nhận là con chính thức.	"

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ-Tịch

Kiêm Ủy-viên Hộ-tịch Xã Thạnh Mỹ Tây

Gò-vấp, ngày tháng năm 196

I. L. QUẢN TRƯỞNG,

Trích y bản chính :

THẠNH MỸ TÂY ngày 22 tháng 12 năm 1967

KIỂM-THI ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

NGUYỄN VĂN BỘI

Vũ-Thiên-Kỷ

NGUYỄN VĂN BỘI

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC
Số 938 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	6	7	7	0	1	0	8	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 333/VD ngày 29 tháng 06 năm 1984
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN GIỆP HUƠNG SINH Sinh năm 1940

Các tên gọi khác

Nơi sinh Sài Gòn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

203 Đường Lý Tự Trọng, Quận I, TP/ HỒ CHÍ MINH

Can tội Thiếu tá tiêu diệt hồ địa hương quân

Bị bắt ngày 15/06/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 203 Đường Lý Tự Trọng, Quận I, TP/ HỒ CHÍ MINH

Nhận xét quá trình cải tạo

(Quản chế : 12 tháng)

Đường sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 10 tháng 11 năm 1984

Chức vụ, họ tên người cấp

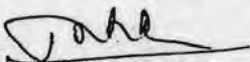
Họ tên, chữ ký

Ngày 25 tháng 10 năm 1984

Của Nguyễn Giệp Huơng sinh tại đơn vị cấp

Giám thị


Nguyễn Giệp Huơng Sinh


Đại úy : Vũ Hữu Hùng

NAM-PHÁP

ĐO THẠNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận

Số hiệu: 3572

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (1971)

Tên, họ đứa nhỏ.....	Nguyễn Diệp Phương Quân
Phái.....	Nam
Ngày sanh.....	Bốn tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi một, 9/10/71
Nơi sanh.....	Saigon, 65 Bình công Tráng
Tên, họ người Cha.....	Nguyễn Diệp Phương Sinh
Tuổi.....	31
Nghề-nghiệp.....	Quân nhân
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 203 Gia Long
Tên, họ người mẹ.....	Mai thị Nghĩa
Tuổi.....	30
Nghề-nghiệp.....	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.....	Saigon, 203 Gia Long
Vợ chánh hay thứ.....	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 6 tháng 9 năm 1971

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 17 tháng 9 năm 1971

T. L. QUÂN-TRƯỞNG QUẬN

VÕ-TÂN-THỌ
PHÓ ĐO

1971

CA. 28/12/84

Kính thưa mấy cô

Cháu vừa nhận được hồ sơ của ba mẹ cháu nên cháu vội gọi liền cho mấy quý cô.

Lúc này quý cô có mạnh khỏe o? Còn phần cháu thì vẫn bình thường. Vừa rồi cháu có gọi cho mấy cô một lá thư nhưng không biết mấy cô nhận được chưa? Lần này cháu gọi cho mấy cô khai sinh của gia đình cháu và lá đơn. Và cháu mong sớm được kết quả. Quý cô ăn Noel có vui không? Cháu chúc mấy cô được mạnh khỏe và dồi dào sức khỏe. Và cháu mong tin của quý cô. Thôi cháu tạm dừng nói đây và hẹn quý cô thư sau. Và cháu cảm ơn quý cô thật nhiều.

Cháu

Quan Ngươn

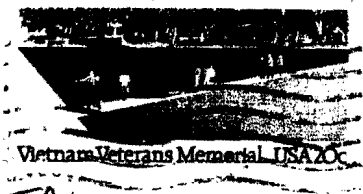
TB. Mong tin quý
cô.

Ng. D. P. Quan

FR: QUAN-NGUYEN

Whittier

CA. 90604



TO: HỘI - GIA - ĐÌNH - TỰ - NHÂN - CHÍNH - VIỆT - NAM ^{JTR}

Arlington, VA 22204

TRI 55 230447C1 01/04/85

U-S-A

TRI

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635